

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **29/2024/TLST-HS** ngày 17 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 20/3/1977 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn Càng L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1914 (chết) và bà Phan Thị Ph, sinh năm 1924 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; ngày 30/11/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày xét xử. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Ông Trịnh Thành H, sinh năm 1975 (chết)

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại:

Bà Hà Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (vợ bị hại). Có mặt

Anh Trịnh Thành L, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (con bị hại). Có mặt

Anh Trịnh Thành L, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (con bị hại). Có mặt

Anh Trịnh Hạo B, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (con bị hại). Có mặt

Anh Trịnh Tiểu B, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (con bị hại). Có mặt

Cháu Trịnh Mộng C, sinh ngày 06/3/2007. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (con bị hại). Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Trịnh Mộng C:* Bà Hà Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp Đoàn Văn Tổ A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng, là mẹ của cháu Cẩm – đại diện theo giám hộ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Tổng Công ty bảo hiểm Bảo V. Địa chỉ trụ sở chính: số 7 Lý Thường Kiệt, quận Hoàng K, Hà Nội – Công ty Bảo Việt Trà Vinh (Insurance). Địa chỉ: số 159 Phạm Hồng Th, phường 2, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện của Công ty Bảo Việt Trà V : Ông Kim Sô V, sinh năm 1987 – là Giám định viên của Công ty Bảo Việt Trà V. Nơi cư trú: ấp Bông V, xã Nhị Tr, huyện Cầu Ng, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968 – là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại Nguyễn Tr. Địa chỉ: đường Nguyễn Đ, khóm 10, phường 9, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Tr: Ông Trương Văn T, sinh năm 1976 – là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại Nguyễn Tr. Địa chỉ: đường Nguyễn Đ, khóm 10, phường 9, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 13/12/2023). Có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn Th, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Bà Thạch Thị S, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số: 16/CT-VKSTC-HS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự với hành vi: bị cáo Lê Văn H là tài xế của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Nguyễn Tr (gọi tắt: DNTN Nguyễn Tr), khoảng 07 giờ 45 ngày 27/11/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô (loại xe trộn bê tông) biển số: 84C-055.74 trên Quốc lộ 60 hướng từ thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh để giao bê tông. Khoảng 08 giờ 23 phút cùng ngày, đến khu vực thuộc ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C bị cáo nhìn thấy một người đàn ông (ông Trịnh Thành H) điều khiển xe mô tô Airblack biển số: 83D1-282.41 tốc độ chậm bên lề phải cùng chiều phía trước cách khoảng 20 mét

gần đường giao nhau giữa Quốc lộ 60 với đường Võ Thị Sáu nên bị cáo điều khiển xe ô tô giữ nguyên tốc độ và vượt qua xe mô tô do ông H điều khiển, bánh trái phía trước ngay sát vạch kẻ đường giữa lộ nhựa, do không chú ý quan sát nên đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe ô tô va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô do ông H điều khiển làm xe và người ông H ngã xuống đường, ngay sau đó bánh xe sau bên phải của xe ô tô do bị cáo điều khiển cán qua người ông H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu C nhưng do bị thương nặng nên ông H đã tử vong.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là Quốc lộ 60, đường bê tông nhựa rộng 9,40m; lấy lề phải theo chiều đi của hai xe làm chuẩn, giáp giao lộ đường nhánh Võ Thị Sáu, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt giữa tim lộ. Tâm khu vực đụng cách lề chuẩn là 3,30m; cách nạn nhân H là 9,30 mét (tức vị trí 1); cách tâm xe mô tô biển số 83D1-282.41 nạn nhân H là 10,45 mét (tức vị trí 2); cách trục sau bên phải xe ô tô biển số: 84C-055.74 là 48,65 mét (tức vị trí 3); cách đầu vết cày xe mô tô biển số 83D1-282.41 là 2,45m (1,35m x 0,04m x 0,001m) (tức vị trí 4); cách đầu vết trượt xe mô tô biển số 83D1-282.41 là 2,80m (2,05 x 0,05m) (tức vị trí 5); cách đầu vết cày xe mô tô biển số 83D1-282.41 là 4,35m (0,25 x 0,02 x 0,001m) (tức vị trí 6); cách đầu vết cày xe mô tô biển số 83D1-282.41 là 4,95m (4,40m x 0,12m x 0,001m) (tức vị trí 7) và cách điểm mốc cố định H8/89 là 17,05m.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 896/KLGĐTT-KTHS ngày 05/12/2023 xác định: nguyên nhân dẫn đến Trịnh Thành H tử vong là do đa chấn thương và tại kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 15/12/2023 xác định: Mẫu máu đựng trong ống nhựa thu từ tử thi Trịnh Thành H có nồng độ Ethanol là 29,88mg/100ml máu. Đối với bị cáo kết quả đo không có nồng độ cồn.

Tại kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 11/01/2024 xác định: trích xuất dữ liệu ghi nhận tốc độ từng giây trong khoảng thời gian 08 giờ 15 phút đến 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2023 xe ô tô biển số 84C-055.74 di chuyển hướng từ xã Hiếu T, huyện Tiểu C về thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh và tại kết luận giám định số 29/KL-KTHS ngày 24/01/2024 xác định: vị trí va chạm của xe ô tô biển số 84C-055.74 là ngay đèn chiếu sáng phía trước bên phải va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô biển số 83D1-282.41.

Quá trình điều tra, xác định lỗi: bị cáo Lê Văn H có giấy phép lái xe hạng C, không có sử dụng rượu bia, điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 84C-055.74 vượt xe mô tô biển số 83D1-282.41 do ông Trịnh Thành H điều khiển cùng chiều phía trước dẫn đến va chạm, hậu quả ông H té ngã xuống mặt đường và tử vong, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên có lỗi trong vụ tai nạn. Ông Trịnh Thành H có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 83D1-282.41 đi đúng phần đường nên không có lỗi trong vụ tai nạn. Nhưng điều khiển xe khi trong người có nồng độ Ethanol 29,88mg/100ml máu là lỗi vi phạm hành chính.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu, thu giữ gồm : xe ô tô hiệu CNHTC, loại xe trộn bê tông, biển số 84C-055.74 màu trắng, số máy 170507019667, số khung

LND7HN212146 do DNTN Nguyễn Trình đứng tên chủ sở hữu, cùng với giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn H và xe mô tô hiệu Honda, loại Airblack, biển số 83D1-282.41, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho DNTN Nguyễn Tr xe ô tô biển số 84C-055.74 và trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại xe mô tô biển số 83D1-282.41 nêu trên theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng 231.870.000 đồng, trong đó: chi phí mai táng 50.600.000 đồng; chi phí sửa xe 1.270.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho con chưa thành niên Trịnh Mộng C, sinh ngày 06/3/2007. Đại diện DNTN Nguyễn Tr đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng. Đối với xe ô tô biển số 84C-055.74 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Bảo Việt Trà V và còn thời hạn bảo hiểm, với mức bảo hiểm 150.000.000 đồng nhưng chưa được chi trả.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại đối với chi phí mai táng 50.600.000đ; tiền sửa xe 1.270.000đ và cấp dưỡng cho con chưa thành niên Trịnh Mộng Cầm, sinh ngày 06/3/2007 đến đủ 18 tuổi, 1.000.000đ/tháng, tính tròn 16 tháng bằng 16.000.000đ. Riêng về tiền bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000đ là cao quá nên yêu cầu xin giảm còn 130.000.000đ.

Đại diện bị hại gồm: bà M, anh L, anh L, anh B, anh B, cháu Trịnh Mộng C (do bà M giám hộ đại diện) khai là vợ và các con của ông H và không còn người con nào khác, hiện cha mẹ ông H đều đã chết. Nay cùng yêu cầu bị cáo và DNTN Nguyễn Tr cùng bồi thường thiệt hại gồm: chi phí mai táng 50.600.000đ; tiền sửa xe 1.270.000đ; tiền bù đắp tinh thần 180.000.000đ và tiền cấp dưỡng cho Trịnh Mộng C từ nay đến đủ 18 tuổi mỗi tháng 1.000.000đ, tính tròn 16 tháng bằng 16.000.000đ. Nhưng sau tai nạn DNTN Nguyễn Tr đã bồi thường được 30.000.000đ nên trừ ra thì còn lại 217.870.000đ yêu cầu bồi thường tiếp và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trương Văn T là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Tr (Chủ DNTN Nguyễn Tr) cho rằng sau tai nạn Nguyễn Tr đã bồi thường cho đại diện bị hại 30.000.000đ, số tiền còn lại cũng thống nhất cùng với bị cáo đồng ý bồi thường tiếp, trong đó: tiền mai táng 50.600.000đ; tiền sửa xe 1.270.000đ và cấp dưỡng cho con chưa thành niên 16.000.000đ theo yêu cầu. Riêng tiền bù đắp tổn thất tinh thần cũng có yêu cầu xin giảm xuống như bị cáo khai trên và ông Tươi cũng có đưa ra ý kiến là DNTN Nguyễn Tr sẽ đồng ý bồi thường trước cho đại diện bị hại khi nào bị cáo có khả năng thì trả lại cho DNTN Nguyễn Tr sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, không truy tố bổ sung. Phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ, vật chứng, các tình tiết và tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù; Vật chứng, đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn H. Riêng đoạn camera hành trình lưu hồ sơ vụ án; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng điều 584, 585, 586, 588, 589, 591 và điều 601 Bộ luật dân sự xem xét buộc bị cáo và DNTN Nguyễn Tr cùng liên đới bồi thường tiếp cho đại diện bị hại 217.870.000đ theo yêu cầu; Về án phí hình sự, án phí dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin lỗi đến gia đình bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử hình phạt nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo sống chung người di lớn tuổi không ai lo và để có điều kiện đi làm bồi thường sớm cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, qua đó đã thể hiện: ngày 27/11/2023 bị cáo một mình điều khiển xe ô tô biển số 84C-055.74 hướng từ Thành phố Trà Vinh – thị trấn Tiểu C, đến đoạn đường quốc lộ 60 thuộc ấp Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh không chú ý, quan sát, vượt xe mô tô biển số 83D1-282.41 do ông H điều khiển cùng chiều, sau đó va chạm vào tay lái bên phải xe của ông H gây hậu quả rất nghiêm trọng làm ông H tử vong. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân chính dẫn đến ông H tử vong là do chấn thương. Xét xe ô tô là phương tiện giao thông vận tải cơ giới thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, yêu cầu người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, trong trường hợp này bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, quy định về các trường hợp không được vượt, đồng thời gây hậu quả làm chết một người. Từ đó, cáo trạng số 16/CT-VKSTC-HS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C truy tố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo là ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xem nhẹ sự an toàn tính mạng của bản thân và người khác dẫn đến gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì lẽ đó mức hình phạt cho bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và cũng là một trong những giải pháp nhằm giảm thiểu các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên phát biểu luận tội đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, tuy thực tế toàn bộ số tiền bồi thường 30.000.000đ là của DNTN Nguyễn Trình nhưng bị cáo có chủ động tác động nhờ DNTN Nguyễn Trình bồi thường trước, bị cáo sẽ hoàn trả lại sau nên áp dụng có lợi cho bị cáo về tình tiết bồi thường thiệt hại, hơn nữa ở giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nói trên, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện cùng DNTN Nguyễn Trình đồng ý bồi thường tiếp số tiền còn lại và được các đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo phân tích đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại 201.870.000đ, trong đó: tiền mai táng 50.600.000đ; tiền sửa xe 1.270.000đ; tiền tổn thất tinh thần 180.000.000đ và bổ sung tiền cấp dưỡng cho con chưa thành niên 16.000.000đ và được bị cáo và ông T đại diện của DNTN Nguyễn Tr đồng ý. Tuy nhiên bị cáo và ông T yêu cầu giảm bồi thường tổn thất tinh thần còn 130.000.000đ. Nhận thấy, gia đình bị hại đã chịu sự mất mát người thân, sự tổn thương về mặt tình cảm khi bị hại không còn, điều này không thể quy ra giá trị vật chất để đền bù, số tiền 180.000.000đ được gọi là bù đắp một phần tổn thất tinh thần tương đương mức tối đa 100 lần lương cơ sở thời điểm xét xử (1.800.000đ/tháng) do Nhà nước quy định tại điều 591 Bộ luật dân sự là thỏa đáng, nên có căn cứ chấp nhận và buộc bị cáo cùng với Chủ DNTN Nguyễn Tr cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường, việc phân định trách nhiệm liên đới không theo phần, người nào có khả năng, điều kiện thì bồi thường trước, sau đó có quyền yêu cầu người kia trả lại.

[5] Về vật chứng, gồm có xe ô tô biển số 84C-055.74 đã được trả lại cho Chủ DNTN Nguyễn Tr và xe mô tô biển số 83D1-282.41 đã trả lại cho đại diện bị hại. Xét thấy, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho các chủ sở hữu trên là đúng quy định nên việc xử lý vật chứng này là hợp pháp.

[6] Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự, thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô của bị hại không có tham gia bảo hiểm. Riêng xe ô tô biển số 84C-055.74 của Chủ DNTN Nguyễn Tr do bị cáo điều khiển, Công ty bảo hiểm xác nhận có tham gia bảo hiểm TNDS với mức bồi thường 150.000.000đ và còn thời hạn bảo hiểm. Tại phiên tòa Công ty bảo hiểm có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận chưa chi trả bảo hiểm cho người được bảo hiểm và cũng không có ý kiến phản đối việc chi trả tiền bảo hiểm này, tại phiên tòa ông Tươi người đại diện Chủ DNTN Nguyễn Tr có đưa yêu cầu được chi trả tiền bảo hiểm theo mức cao nhất bằng 150.000.000đ nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo, những người có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền bồi thường thiệt hại và số tiền chi trả bảo hiểm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc bị cáo tự nguyện đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Lê Văn H và Chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại Nguyễn Tr (ông Nguyễn Văn Tr) cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền 217.870.000đ (*bằng chữ*: hai trăm mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó:

+ Chi phí mai táng 50.600.000 đồng.

+ Thiệt hại tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng.

+ Thiệt hại tiền sửa xe 1.270.000 đồng.

+ Chi phí cấp dưỡng cho con chưa thành niên (cháu Trịnh Mộng Cầm, sinh ngày 06/3/2007) với số tiền 16.000.000 đồng.

- Buộc Tổng Công ty bảo hiểm Bảo V – Công ty Bảo Việt Trà Vinh (Insurance) chi trả tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại Nguyễn Tr (ông Nguyễn Văn Tr) số tiền 150.000.000đ (*bằng chữ*: một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo một giấy phép lái xe số 790075348539 hạng C, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2023 tên Lê Văn H.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án một file có dung lượng 1.14MB loại file MP4, thời lượng 42 giây.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn H và Chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại Nguyễn Tr (ông Nguyễn Văn Tr) cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 10.893.500đ (bằng chữ: mười triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Buộc Tổng Công ty bảo hiểm Bảo V – Công ty Bảo Việt Trà Vinh (Insurance) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.500.000đ (bằng chữ: bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa không có người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu C;
- Công an huyện Tiểu C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên, UBND TTCàng L;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga

